TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST
Ngày 14-9-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Huệ.
2. Ông Bùi Quang Uyên.

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị N - Sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai -Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Lý Văn D - Sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/7/2017 và bản tự khai ngày 20/7/2017 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lò Thị N trình bầy: Chị và anh Lý Văn D kết hôn ngày 22/5/2006 tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vợ chồng chị chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D thường xuyên uống rượu, chơi bời, không chăm lo làm ăn dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Chị N đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh D không thay đổi, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lý Văn D.

Tại bản tự khai ngày 15/8/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, anh D trình bầy: Anh và chị N đăng ký kết hôn như chị N trình bầy là đúng. Vợ chồng anh chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân chính là do chị N muốn đi làm xa nhưng anh không đồng ý vì muốn chị N ở nhà chăm lo cho gia đình nhưng chị N không nghe. Từ đó vợ chồng xảy ra xô xát, cãi nhau, do bức xúc nên anh có uống rượu, chơi bời dẫn đến dẫn đến cuộc sống gia

đình không hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để anh khắc phục sai sót của bản thân nên anh không đồng ý ly hôn với chị N. Nếu chị N vẫn kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị N và anh D đều xác nhận, vợ chồng có hai con chung là cháu Lý Đức D - Sinh ngày: 23/11/2007 và cháu Lý Thị Minh D - Sinh ngày: 19/6/2011. Hiện tại hai cháu đang ở cùng vợ chồng chị N. Chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lý Thị Minh D và để anh D nuôi dưỡng cháu Lý Đức D, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; anh D có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị N và anh D đều xác nhận, vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị N và anh D xác nhận, vợ chồng có vay Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện B, tỉnh Lào Cai số tiền 50.000.000 đồng, hạn vay từ tháng 10/2014 đến tháng 10/2017. Hiện tại đã trả cho Ngân hàng được 40.000.000 đồng, còn nợ lại 10.000.000 đồng nhưng thời hạn trả nợ cuối cùng là tháng 10/2017. Do khoản nợ chưa đến hạn nên chị N và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh, chị không nợ ai và không cho vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này Toà án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị N vẫn có nguyện vọng xin ly hôn, anh D không đồng ý ly hôn với chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Lò Thị N khởi kiện xin ly hôn với anh Lý Văn D và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Chị N và anh D hiện đang sinh sống và có địa chỉ tại xã Bản Cầm, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị N và anh Lý Văn D là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh D uống rượu, mải chơi, không chăm lo cho gia đình. Từ đó vợ chồng xảy ra cãi nhau, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc, mâu thuẫn của vợ chồng chị N đã được địa phương xác nhận. Tại phiên toà hôm nay, chị N giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh D vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được. Bản thân anh D cũng xác nhận về mâu thuẫn như chị N trình bầy là đúng, tuy nhiên anh không nhất trí ly hôn với chị N vì xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn đoàn tụ gia đình với chị N, nếu chị N kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc chị N xin ly hôn với anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị N và anh D đều xác nhận, quá trình chung sống có hai con chung là cháu Lý Đức D - Sinh ngày: 23/11/2007 và cháu Lý Thị Minh D - Sinh ngày: 19/6/2011. Hiện tại hai cháu phát triển bình thường và đang sống cùng chị N và anh D.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị N vẫn có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lý Thị Minh D sau khi ly hôn và để anh D nuôi dưỡng cháu Lý Đức D, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; anh D vẫn có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị N và anh D đều có mức thu nhập được địa phương xác nhận và đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Vì vậy cần giao cháu Lý Đức D cho anh D nuôi dưỡng, giao cháu Lý Thị Minh D cho chị N nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với nguyện vọng của cháu D. Do chị N và anh D đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị N và anh D đều xác nhận, vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với công nợ chung, vợ chồng chị N vay Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện B, tỉnh Lào Cai số tiền 50.000.000 đồng, hạn vay từ tháng 10/2014 đến tháng 10/2017. Hiện tại đã trả cho Ngân hàng được 40.000.000 đồng, còn nợ lại 10.000.000 đồng nhưng thời hạn trả nợ cuối cùng là tháng 10/2017. Do khoản nợ chưa đến hạn nên chị N và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và công nợ chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Lò Thị N được ly hôn với anh Lý Văn D.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lý Đức D - Sinh ngày: 23/11/2007 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; xử giao cháu Lý Thị Minh D - Sinh ngày: 19/6/2011 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; chị N và anh D không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Lò Thị N và anh Lý Văn D đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007270 ngày 20/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai; Chị Lò Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện B;
- THADS huyện B;
- UBND xã C;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoàng Liên